

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83
Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST - HNGĐ
ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Đỗ Cao C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C xây dựng
gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân
xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25 tháng 8 năm 2016. Sau khi kết hôn
vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Vợ chồng không hợp nhau về tính
cách, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, không tìm được tiếng
nói chung. Dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ
chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị A và anh C đã
sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xác định mâu thuẫn
vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị
A và anh Đỗ Cao C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C công nhận vợ
chồng có 1 con chung là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/8/2016. Khi ly hôn chị A và
anh C thống nhất thỏa thuận anh C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,
giáo dục con chung. Anh C không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C thống nhất
không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C thống nhất thỏa thuận chị A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C công nhận vợ chồng có 1 con chung là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/8/2016. Chị A và anh C thống nhất thỏa thuận anh C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh C không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Cao C thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị A chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu số 0005480 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã S;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

